**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ GẠO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

Bản án số: **71**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/02/2025
*V/v tranh chấp: "Xin ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

2. Ông Phạm Thanh Danh;

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Thiện – Kiểm sát viên;

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HN ngày 14/01/2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: **Phạm Thị Mỹ T**, sinh năm 1999; (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn*: **Võ Hoàng P**, sinh năm 1993; (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LPC, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Hoàng P cưới nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LHL theo Giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 05/3/2021. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng luôn bất hòa trong cuộc sống, nên đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Võ Hoàng Thiên P1, sinh ngày 24/7/2023 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P1, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn anh Võ Hoàng P trình bày: Anh và chị T cưới nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LHL theo Giấy đăng ký kết hôn số 04 ngày 05/3/2021. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến tháng 02 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị P.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có;

**Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Việc tuân thủ pháp luật về thẩm quyền giải quyết, về quan hệ tranh chấp, về thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật tố tụng; Về thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi hồ sơ; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của họ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát có lập luận lý do chị T xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện không còn tình cảm, vợ chồng thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa công nhận cho ly hôn;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu P1 cho chị T tiếp tục nuôi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng và anh P không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên không ghi nhận.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy.

**[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Chị Phạm Thị Mỹ T và anh Võ Hoàng P sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LHL ngày 05/03/2021 có cấp chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

**[2] Về tố tụng:** Chị T và anh P đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

**[3] Về quan hệ hôn nhân**: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân chị T xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, luôn bất hòa trong cuộc sống, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay không hàn gắn được. Chị T nộp đơn ly hôn, anh P có văn bản đồng ý ly hôn nhưng không đến Toà án, nên cần xem xét cho chị T ly hôn và công nhận sự thuận tình ly hôn theo yêu cầu của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về con chung:** Có 01 chung tên Võ Hoàng Thiên P1, sinh ngày 24/7/2023 hiện đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh P thống nhất giao cho chị T nuôi, chị Tiền không yêu cầu cấp dưỡng, anh P1 không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận về con chung giữa anh chị, giao cháu P1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[5] Về tài sản chung**: Không có.

**[6] Về nợ chung**: Không có.

**[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm**: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[**8**] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

**[9]** Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ T đối với anh Võ Hoàng P.

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ T đối với anh Võ Hoàng P.

*1.2. Về con chung:* Giao Võ Hoàng Thiên P1, sinh ngày 24/7/2023 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không cấp dưỡng. Anh P có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở việc thăm nom.

*1.3. Về tài sản chung:* Không có;

*1.4. Về nợ chung:* Không có.

***2. Về án phí:*** Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007967 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

***3. Quyền kháng cáo:*** Chị T và anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Mỹ Lil**

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã LHL;
- Lưu hồ sơ